

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 16/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Tòng;
2. Bà Tường Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 02/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/9/1980, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; bố đẻ: Hoàng Đức T1, sinh năm 1949; mẹ đẻ: Trần Thị D, sinh năm 1950; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư; vợ: Ma Thị V, sinh năm 1980; con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Quyết định số 19/2023/QĐ-TA ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Nhân thân: Bản án số 73/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 01 năm 06 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phạt tù ngày 08/11/2020) (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C (có mặt tại phiên tòa).

2. Đồng Thanh C, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/01/1989, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Thôn K, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; bố đẻ: Đồng Thanh S, sinh năm 1956;

mẹ đẻ: Dương Thị H, sinh năm 1962; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; vợ, con: chưa có;

- Tiền án: Bản án số 161/2022/HSST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2023), chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Bản án số 11/2013/HSST ngày 08/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa tuyên phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

+ Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bùi Xuân Q, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Phạm Trung Q1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 02/4/2024 và ngày 13/4/2024 Hoàng Văn T, sinh năm 1980 trú tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 02/4/2024, T một mình đi bộ ở khu vực thôn Đ, xã N, huyện C hỏi mua được 01 gói Heroine (có đặc điểm bên ngoài là lớp nilong màu vàng, tiếp đến là lớp giấy bạc màu vàng) với giá 1.000.000đ của một người phụ nữ theo T khai tên là U (nhà ở khu vực thị trấn V, huyện C). Mua được Heroine T2 đi về nhà, bỏ lớp nilong màu vàng, sau đó chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói T2 sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể, 01 gói Heroine còn lại T2 gói lại như cũ rồi cất giấu vào ví đựng tiền và để trong túi quần đang mặc.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T2 đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi của Phạm Trung Q1 từ số bao di động 0378.972.981 gọi đến số thuê bao 0967.158.897 của T2, Quảng hỏi “*Anh còn không, bớt lại cho em một ít*”, ý hỏi T2 có Heroine bán không, T2 trả lời “*Còn một ít thôi, lấy bao nhiêu*”, Q1 trả lời “*Lấy em hai trăm*”, T2 đồng ý rồi tắt điện thoại. Sau đó T2 đi bộ đến khu vực đền Đ, thuộc thôn Đ, xã N, huyện C (cách nhà T2 khoảng 100 mét) để chờ. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì Q1 đến điểm hẹn và đưa cho T2 số tiền 200.000đ, T2 cầm tiền rồi lấy gói

Heroine được cất giấu ở ví tiền đưa cho Q1. Sau khi mua được H1 trên đường về nhà Q1 sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 12/4/2024, Hoàng Văn T tiếp tục đón xe khách đi đến thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến nơi T xuống xe đi bộ một đoạn thì hỏi mua được 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy nhiều màu, bên trong chứa Heroine với giá 500.000đ của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được Heroine T tìm chỗ vắng người, san gạt ra một ít để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại T chia thành 03 gói nhỏ (02 gói bên ngoài gói bằng giấy nhiều màu, 01 gói bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng) rồi cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc sau đó bắt xe khách đi về nhà.

Ngày 13/4/2024 Đồng Thanh C1 (đã bị kết án tại Bản án số 161/2022/HSST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2023, chưa được xóa án tích) đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ ngày 13/4/2024, Bùi Xuân Q, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang sử dụng điện thoại di động gắn số thuê bao 0369.002.427 gọi đến số thuê bao 0826.843.375 của Đồng Thanh C1, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (C1 có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích), Q hỏi C1 *“Có chỗ nào lấy không, mua hộ chú mấy trăm về chú cháu mình chơi”* ý hỏi C1 có biết chỗ nào bán Heroine không, đi mua cho Q về cùng nhau sử dụng, C1 trả lời *“Có”*. Sau đó, C1 điều khiển xe mô tô biển số 22FA-012.17 (xe của bà Dương Thị H, sinh năm 1962, trú tại thôn K, xã P, huyện C - mẹ đẻ C1) đến nhà của Q để lấy 300.000đ rồi một mình điều khiển xe mô tô đi theo hướng ra xã N, trên đường đi Cương sử dụng điện thoại gọi đến số **0967158897** của Hoàng Văn T hỏi *“có không để em ba trăm”* ý T hỏi có Heroine không, bán cho C1 300.000đ, T trả lời *“có, cứ ra gần nhà anh đi”*. Sau đó C1 điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn (cách nhà T khoảng 10m) C1 đưa cho T số tiền 300.000đ, T cầm tiền quay vào nhà lấy 01 gói Heroine (có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng) ra đưa cho C1. Mua được Heroine C1 đã sử dụng hết một phần bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số còn lại Cương gói lại như cũ và đưa cho Q. Khi nhận gói Heroine trên đường đi tìm điểm sử dụng tại khu vực thôn V, xã P thì Q bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ cùng vật chứng (Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bùi Xuân Q khai nhận, gói H1 bị thu giữ là do Q nhờ Đồng T3 Cương mua của Hoàng Văn T về mục đích để sử dụng.

Ngày 13/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Lệnh giữ người trong trường khẩn cấp đối với: Đồng Thanh C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Hoàng Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của T phát hiện, thu giữ 02 gói Heroine (bên ngoài gói bằng giấy nhiều màu), T khai mục đích tàng trữ để sử dụng.

Tại các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đối với Hoàng Văn T, Đ Cương, Phạm Trung Q1 kết quả (+) dương tính với chất ma túy. Bùi Xuân Q có kết quả (-) âm tính với chất ma túy.

- Tại Bản kết luận giám định số: 532/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận số ma túy thu giữ của Bùi Xuân Q: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; có khối lượng 0,048 gam (*Không thấy không trăm bốn mươi tám gam*).

- Tại Bản kết luận giám định số: 533/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận số ma túy thu giữ của Hoàng Văn T: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; có khối lượng 0,045 gam (*Không thấy không trăm bốn mươi năm gam*).

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSCH, ngày 26 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Đồng Thanh C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đồng Thanh C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng T3 Cương từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hoàng Văn T phạm tội có tính chất vụ lợi nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đồng Thanh C1 phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bùi Xuân Q, thành phần tham gia và 05 hình dấu của phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi “Tang vật vụ Bùi Xuân Q, giám định ngày 14/4/2024”.

01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký thành phần tham gia và 05 hình dấu của phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi “Tang vật vụ Hoàng Văn T, giám định ngày 14/4/2024”.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số IMEI 1: 357723113561332, IMEI 2: 357723113561340, 01 số thẻ sim: **096**7158897 số sê-ri sim: 8984048000930825128 của bị cáo Hoàng Văn T.

+ Hoàn trả:

01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số IMEI 1: 358372053155876, IMEI 2: 358372053665874, 01 số thẻ sim: 0826843375 số sê-ri sim: 8984020000.11426614200 cho bị cáo Đồng Thanh C1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 357224070427302/01, số IMEI 2: 357225070427309/01, 01 số thẻ sim 0378972981 số sê-ri sim: 8984048000900622864 cho Phạm Trung Q1.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Hoàng Văn T do mua bán ma túy mà có.

- Đối với hành vi Tàng trữ 0,048 gam Heroine của Bùi Xuân Q và hành vi Tàng trữ 0,045 gam Heroine của Hoàng Văn T, mục đích để sử dụng, chưa đủ định lượng để cứu trách nhiệm hình sự; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Thanh C, Phạm Trung Q1, Hoàng Văn T. Ngày 09/7/2024 Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với người đàn ông đã bán H1 cho Hoàng Văn T vào ngày 12/4/2024 quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với người phụ nữ tên là Ủ, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập lấy lời khai bà Nguyễn Thị Ủ1, sinh năm 1967, trú tại tổ V, thị trấn V, huyện C để làm việc. Tại cơ quan điều tra bà Ủ1 không thừa nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ khác để quy kết hành vi của bà Ủ1 do vậy không đề nghị xử lý.

- Đối với bà Dương Thị H không biết C1 sử dụng xe mô tô biển số 22FA-012.17 của mình để đi mua Heroine, do vậy không đề nghị xử lý.

- Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành

vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Xuân Q có đơn xin xét xử vắng mặt, Phạm Trung Q1 và Bùi Xuân Q giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến bổ sung tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Hoàng Văn T, Đồng Thanh C1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản **lưu trữ**, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 02/4/2024 và ngày 13/4/2024 Hoàng Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 02/4/2024 tại thôn Đ, xã N, huyện C, Hoàng Văn T đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Phạm Trung Q1, với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 13/4/2024 tại thôn Đ, xã N, huyện C, Hoàng Văn T đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Đồng Thanh C1, với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 13/4/2024 tại khu vực thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Đồng Thanh C (có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích) đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,048g (Không thấy không bốn tám) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Hoàng Văn T có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 19/2023/QĐ-TA ngày 21/11/2023. Bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 73/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (đã được xóa án tích) lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần; Bị cáo Đồng T3 Cương có 01 tiền án tại Bản án số 161/2022/HSST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 31/8/2023), chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tuy chưa đủ định lượng nên đã dùng bản án về tội này chưa được xóa án tích để định tội.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Hoàng Văn T cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đồng Thanh C1 cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Đồng T3 Cương có bố đẻ là bệnh binh, thành viên hội nạn nhân chất độc màu da cam/dioxin Việt Nam; bị cáo Hoàng Văn T có mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử thấy rằng Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các Bị cáo đã bị xét xử các tội về ma túy và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng các bị cáo không rên luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời

gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Hoàng Văn T phạm tội có tính chất vụ lợi, không thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo ở mức khởi điểm là phù hợp. Bị cáo Đồng Thanh C1 phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bùi Xuân Q, thành phần tham gia và 05 hình dấu của phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi “Tang vật vụ Bùi Xuân Q, giám định ngày 14/4/2024”.

01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký thành phần tham gia và 05 hình dấu của phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi “Tang vật vụ Hoàng Văn T, giám định ngày 14/4/2024”.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số IMEI 1: 358372053155876, IMEI 2: 358372053665874, 01 số thẻ sim: 0826843375 số sê-ri sim: 8984020000.11426614200 của bị cáo Đồng Thanh C1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số IMEI 1: 357723113561332, IMEI 2: 357723113561340, 01 số thẻ sim: 0967158897 số sê-ri sim: 8984048000930825128 của bị cáo Hoàng Văn T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 357224070427302/01, số IMEI 2: 357225070427309/01, 01 số thẻ sim 0378972981 số sê-ri sim: 8984048000900622864 của Phạm Trung Q1.

Đối với đề nghị hoàn trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL cho bị cáo Đồng T3 Cương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG cho Phạm Trung Q1, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là điện thoại sử dụng vào mục đích trao đổi, mua bán ma túy nên phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Hoàng Văn T do mua bán ma túy trái phép mà có.

[7]. Đối với hành vi Tàng trữ 0,048 gam Heroine của Bùi Xuân Q và hành vi Tàng trữ 0,045 gam Heroine của Hoàng Văn T, mục đích để sử dụng, chưa đủ định lượng để cứu trách nhiệm hình sự; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Thanh C, Phạm Trung Q1, Hoàng Văn T. Ngày 09/7/2024 Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Hoàng Văn T vào ngày 12/4/2024 quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[9]. Đối với người phụ nữ tên là Ủ1, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập lấy lời khai bà Nguyễn Thị Ủ1, sinh năm 1967, trú tại tổ V, thị trấn V, huyện C để làm việc. Tại cơ quan điều tra bà Ủ1 không thừa nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ khác để quy kết hành vi của bà Ủ1 do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[10]. Đối với bà Dương Thị H không biết C1 sử dụng xe mô tô biển số 22FA-012.17 của mình để đi mua Heroine, do vậy không đề cập xử lý.

[11]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn T 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Thanh C1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đồng Thanh C1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2024.

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bùi Xuân Q, thành phần tham gia và 05 hình dấu của phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi “Tang vật vụ Bùi Xuân Q, giám định ngày 14/4/2024”.

01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký thành phần tham gia và 05 hình dấu của phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi “Tang vật vụ Hoàng Văn T, giám định ngày 14/4/2024”.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số IMEI 1: 358372053155876, IMEI 2: 358372053665874, 01 số thẻ sim: 0826843375 số sê-ri sim: 8984020000.11426614200 của bị cáo Đồng Thanh C1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số IMEI 1: 357723113561332, IMEI 2: 357723113561340, 01 số thẻ sim: **096**7158897 số sê-ri sim: 8984048000930825128 của bị cáo Hoàng Văn T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 357224070427302/01, số IMEI 2: 357225070427309/01, 01 số thẻ sim 0378972981 số sê-ri sim: 8984048000900622864 của Phạm Trung Q1.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Hoàng Văn T do mua bán ma túy trái phép mà có.

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Đ Cương mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Tòng

Tưởng Thị Thu

Đào Thị Bích Ngọc

